

Số: 683 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 95/TTr-SLĐTBXH ngày 20 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC (KY) 



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu
(Kèm theo Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh Bạc Liêu (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu. Trung tâm có chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng, dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, phục hồi chức năng và tư vấn, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội, từ chối yêu cầu cung cấp các dịch vụ, quyết định dừng trợ giúp xã hội... cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và công tác của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bạc Liêu.

3. Trung tâm Bảo trợ Xã hội có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật; được đăng ký và liên hệ với các Ngân hàng trong và ngoài tỉnh.

4. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ:

1. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp

a) Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác;

c) Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: Nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.

2. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.

3. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc.

4. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

5. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng.

6. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

7. Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

9. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên;

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

10. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

11. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

12. Phát triển cộng đồng

a) Liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội.

13. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

14. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương khi đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi Trung tâm trở về với gia đình, đưa ra kế hoạch lâu dài cho đối tượng không có cơ hội đoàn tụ gia đình giới thiệu tìm gia đình thay thế, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

15. Quản lý tài chính, tài sản, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

16. Trung tâm Bảo trợ xã hội được mở rộng phát triển sản xuất, dịch vụ; tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của Trung tâm.

17. Khi tiếp các đoàn khách có yếu tố nước ngoài đến thăm, giao lưu tại Trung tâm hoặc thăm các dự án theo thỏa thuận hợp tác giữa tổ chức và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ đơn vị sẽ thực hiện gửi văn bản kèm các thủ tục quy định chung đến các cơ quan quản lý trực tiếp để xin ý kiến chỉ đạo trước khi đón tiếp.

18. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

Quyền hạn:

1. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho người có nhu cầu theo quy định.

2. Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

3. Lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm

1. Đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bao gồm:

a) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
 - Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- b) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.
 - c) Người cao tuổi thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người cao tuổi.
 - d) Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.
2. Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp bao gồm:
- a) Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động;
 - b) Trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú;
 - c) Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
3. Người chưa thành niên, người không còn khả năng lao động là đối tượng thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Đối tượng là nạn nhân bị nhiễm chất độc Da cam/Dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình cần được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu.
5. Đối tượng theo chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch hỗ trợ liên quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các đối tượng khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
6. Đối tượng tự nguyện sống tại cơ sở trợ giúp xã hội bao gồm:
- a) Người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc;
 - b) Người không thuộc diện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, không có điều kiện sống tại gia đình, có nhu cầu vào sống tại cơ sở trợ giúp xã hội.
7. Thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này tại trung tâm tối đa không quá 03 tháng. Trường hợp quá 03 tháng mà không thể đưa đối tượng trở về gia đình, cộng đồng thì cơ quan quản lý cấp trên của cơ sở trợ giúp xã hội xem xét, quyết định giải pháp phù hợp.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và các Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc (*không phải là tổ chức bộ máy tương đương phòng chuyên môn trực thuộc Trung tâm*), gồm: Bộ phận Hành chính - Tổng hợp; Bộ phận Công tác xã hội và phát triển cộng đồng; Bộ phận Chăm sóc khẩn cấp và dài hạn; Bộ phận Y tế và Phục hồi chức năng.

2. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị trước Ban Giám đốc Sở và đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách.

3. Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp cho Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

3. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng viên chức, số lượng người làm việc của Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý, phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Điều 6. Cơ chế tài chính và kinh phí hoạt động

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập về quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành; việc sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí phải thực hiện công khai, minh bạch và theo Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu của đơn vị. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phương án tự chủ theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời xây dựng phương án về loại hình hoạt động của Trung tâm trong

thời gian tiếp theo, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kinh phí hoạt động:

- a) Nguồn ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn thu phí dịch vụ từ các đối tượng tự nguyện;
- c) Nguồn thu từ hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ của cơ sở trợ giúp xã hội;
- d) Nguồn trợ giúp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- đ) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu là mối quan hệ cấp dưới phục tùng cấp trên; Trung tâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Giám đốc Sở. Trong quá trình hoạt động, Trung tâm giữ mối liên hệ thường xuyên với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Giám đốc Sở; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác được cấp trên trực tiếp phân cấp.

2. Mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã là mối quan hệ phối hợp, khi được cơ quan quản lý cấp trên giao thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã nhằm mục đích thực hiện tốt các mặt công tác trên các lĩnh vực sự nghiệp đặc thù: Bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, nuôi con nuôi,... theo quy định của pháp luật.

3. Mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với các đơn vị, tổ chức cùng cấp: Chủ trì liên hệ, phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh để chăm sóc sức khỏe, dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp cho đối tượng phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách.

4. Mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với chính quyền địa phương: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để tiến hành đăng ký và quản lý đất đai, an ninh trật tự, hộ tịch, hộ khẩu cho đối tượng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm và một số mặt công tác khác.

5. Mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với các tổ chức chức phi chính phủ: Xây dựng mối quan hệ với các tổ chức, đơn vị phi Chính phủ trong việc tạo điều kiện về chăm sóc y tế, hỗ trợ vật chất và tinh thần, giúp đỡ đối tượng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm trong khuôn khổ quy định của Pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Giám đốc Trung tâm xây dựng ban hành quy chế làm việc của Trung tâm và quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các Bộ phận chuyên môn thuộc Trung tâm, báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi quy định, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu xem xét, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định./.